

TIẾP CẬN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Ngày nhận: 26/8/2013
Ngày nhận lại: 01/10/2013
Ngày duyệt đăng: 07/10/2013
Mã số: 10-13-NCTĐ-91

PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung
Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM
Lê Nhật Quý Thiệu

Tóm tắt: Bài viết tổng hợp các nghiên cứu trên thế giới về tiếp cận dịch vụ ngân hàng (DVNH) Các nghiên cứu này cho thấy tiếp cận DVNH chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, với các mức độ khác nhau, tựu trung lại có các nhân tố chính sau: (i) Đặc điểm của khách hàng như quy mô hộ gia đình, giới tính, trình độ học vấn, độ tuổi, vùng miền, khoảng cách địa lý, nghề nghiệp, thu nhập - chi tiêu, mối quan hệ với ngân hàng; (ii) Đặc điểm của ngân hàng như mạng lưới hoạt động, mạng lưới thông tin, thủ tục và điều kiện sử dụng dịch vụ, lợi thế của từng loại hình ngân hàng, mức độ đa dạng hóa sản phẩm đối với nhóm khách hàng. Trên cơ sở tổng hợp đó, bài viết đưa ra một số kinh nghiệm mà hệ thống ngân hàng Việt Nam cần học hỏi để đảm bảo gia tăng tiếp cận DVNH.

Từ khóa: Tiếp cận dịch vụ ngân hàng, nhân tố ảnh hưởng, dịch vụ ngân hàng, tiếp cận dịch vụ ngân hàng và nhân tố quyết định việc tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Dịch vụ ngân hàng

Trước tiên, theo nhóm tác giả, cần thống nhất khái niệm DVNH để xác định đúng đối tượng cần tác động. Hiện tại, DVNH là một khái niệm chưa thống nhất. Có quan điểm cho rằng DVNH là các dịch vụ ngoài tín dụng và đầu tư của ngân hàng. Quan điểm này thể hiện rõ trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh theo quyết định số Quyết định số 477/2004/QĐ-NHNN ngày 28/4/2004 và Quyết định số 1747/2005/QĐ-NHNN ngày 01/12/2005. Quan điểm này cho rằng DVNH là các dịch vụ ngoài tín dụng và đầu tư của ngân hàng. Quan điểm này tuy phân định rõ hoạt động tín dụng là hoạt động truyền thống và chủ yếu trong thời gian qua của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam và các hoạt động khác mới phát triển ở nước ta trong những năm gần đây nhưng chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12) của Việt Nam cũng chưa đưa ra một

khái niệm cụ thể hoặc giải thích thuật ngữ DVNH mà chỉ đề cập đến hoạt động của các NHTM trong Mục 2 gồm Điều 98, hoạt động ngân hàng của NHTM (nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng các dịch vụ thanh toán) và các Điều từ 99 - 107 quy định những hoạt động: vay vốn của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), vay vốn của TCTD, tổ chức tài chính, mở tài khoản, tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán, góp vốn, mua cổ phần, tham gia thị trường tiền tệ, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh, nghiệp vụ ủy thác và đại lý, các hoạt động kinh doanh khác của NHTM. Như vậy, việc giải thích thuật ngữ hoạt động ngân hàng nói trên cũng chưa rõ về DVNH.